

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VPA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VPA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VPA GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VPA GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107302596

3. Ngày thành lập: 21/01/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

NV 02-11, số 173 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
6.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
7.	Khai thác gỗ	0221
8.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
9.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
10.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
11.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
13.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
14.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
15.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
16.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
18.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
19.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

23.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Xây dựng nhà các loại	4100
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210(Chính)
27.	Xây dựng công trình công ích	4220
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng nhà ở, công trình dân dụng	4290
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
36.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
39.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý, quản trị doanh nghiệp	7020

40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc: Thiết kế xây dựng công trình cầu đường; Thiết kế bản vẽ thi công công trình cầu, đường bộ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Dịch vụ khảo sát và tư vấn các công trình xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi (không gồm dịch vụ thiết kế công trình); Khảo sát trắc địa công trình; Tư vấn khảo sát địa chất công trình; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ	7110
41.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
42.	Quảng cáo	7310
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu thị trường, cung cấp giải pháp thị trường, giải pháp kinh doanh (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
44.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
45.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
46.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 400.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 40.000.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TUẤN	Số 15, đường Nguyễn Quốc Trị, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần	14.488.	144.882.540.00	36,220	181476151	
			phổ	254	0			
			Tổng số	14.488.	144.882.540.00	36,220		
				254	0			

2	TRƯƠNG THỊ TÂM	Nhà NV2-11, số 173 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.942.274	129.422.740.000	32,360	182326901	
			Tổng số	12.942.274	129.422.740.000	32,360		
3	LÊ NGỌC VINH	Nhà NV2-11, số 173 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.692.000	106.920.000.000	26,730	187302001	
			Tổng số	10.692.000	106.920.000.000	26,730		
4	ĐẶNG TRỌNG ĐỨC	Nhà số 29 đường Yên Dũng Thượng, Khối Tân Lâm, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	443.448	4.434.480.000	1,110	186340876	
			Tổng số	443.448	4.434.480.000	1,110		
5	NGUYỄN THẾ MINH	Phòng 1407, chung cư số 9A, Ngõ 233 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	405.000	4.050.000.000	1,010	012988665	
			Tổng số	405.000	4.050.000.000	1,010		
6	LÊ ĐỨC THỌ	Phòng 1201 - ĐN2, tòa nhà N07B3, KĐT mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.029.024	10.290.240.000	2,570	040078000129	
			Tổng số	1.029.024	10.290.240.000	2,570		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *04/10/1970*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *181476151*

Ngày cấp: *12/01/2008*

Nơi cấp: *Công an Nghệ An*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 15, đường Nguyễn Quốc Trị, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 15, đường Nguyễn Quốc Trị, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*